

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 10/2025/DS-ST

Ngày 11 - 4- 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa;

2. Ông Hoàng Văn Ngân;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2024/TLST - DS ngày 19/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 03/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-DS ngày 24/3/2025 giữa :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H

Đăng ký thường trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Mạnh H1

Đăng ký thường trú: Số nhà A, đường H, tổ B, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Mạnh H1 trước đây cùng làm việc tại công ty TNHH MTV X, do anh H1 cần tiền nên đã vay chị Nguyễn Thị H số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), có sự chứng kiến của anh Đào Xuân H2 và chị Phạm Thị G. Chị và anh Vũ Mạnh H1 có viết giấy vay tiền ngày 14/11/2022 với thời hạn vay là 14 tháng kể từ ngày vay, lãi suất 2%/tháng, hàng tháng anh H1 trả cho chị Nguyễn Thị H 3.500.000 đồng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trực tiếp vào ngân hàng cho chị Nguyễn Thị H.

Tuy nhiên, sau khi vay tiền, anh Vũ Mạnh H1 không thực hiện theo đúng giấy vay tiền đã thỏa thuận. Anh H1 không trả được cho chị H tiền nợ gốc và lãi mà liên tục

khất nợ, chặn liên lạc của chị Nguyễn Thị H. Ngày 11/10/2024 chị H đã gửi thông báo đòi nợ cho anh H1 nhưng không được anh H1 phản hồi.

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 22/11/2024, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/01/2025 chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Vũ Mạnh H1 phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị H số tiền còn nợ là 85.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi 20.400.000 đồng. Tổng là 105.400.000 đồng. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Vũ Mạnh H1 phải trả cho chị số tiền 109.650.000 đồng (Một trăm linh chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 85.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính từ ngày 14/11/2022 đến hết ngày 11/4/2025 là 24.650.000 đồng (1%/tháng).

Bị đơn anh Vũ Mạnh H1: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã xác minh tại Công an phường C và tổ B, phường C, thành phố L, xác định anh Vũ Mạnh H1 có đăng ký thường trú tại tổ B, phường C, thành phố L nhưng tại thời điểm xác minh anh H1 không có mặt tại địa phương. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Vũ Mạnh H1 và tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H1 nhưng anh H1 không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Mạnh H1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không

có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản: Trong giấy vay tiền ngày 14/11/2022 thể hiện anh Vũ Mạnh H1 có vay của Chị Nguyễn Thị H số tiền 85.000.000 đồng, thời hạn trả là 14 tháng kể từ thời điểm vay, với lãi suất 2%/tháng, có chữ ký đầy đủ của bên vay và bên cho vay, người làm chứng. Ngày 28/02/2025 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã lấy lời khai của người làm chứng anh Đào Xuân H2 và chị Phạm Thị G, anh H2 và chị G đều xác định có chứng kiến việc anh Vũ Mạnh H1 vay chị Nguyễn Thị H 85.000.000 đồng, tuy nhiên anh chị không biết quá trình thực hiện hợp đồng vay tiền trên và cũng không liên quan gì đến hợp đồng vay tiền. Vì vậy, căn cứ vào giấy vay tiền ngày 14/11/2022 và lời khai của các đương sự xác định anh Vũ Mạnh H1 có vay của chị Nguyễn Thị H số tiền 85.000.000 đồng, các thỏa thuận trong giấy vay tiền có giá trị pháp lý, buộc các bên phải thực hiện theo nội dung đã giao kết.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng: Kể từ thời điểm ký kết giấy vay tiền ngày 14/11/2022 đến khi hết thời hạn vay 14 tháng, chị Nguyễn Thị H đã nhiều lần đòi nhưng anh Vũ Mạnh H1 chưa thanh toán được cho chị Nguyễn Thị H, Ngày 11/10/2024 chị H đã gửi thông báo đòi nợ cho anh H1 nhưng không được anh H1 phản hồi và đến nay chưa thanh toán được cho chị Nguyễn Thị H số tiền đã vay. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc yêu cầu anh Vũ Mạnh H1 thanh toán số tiền nợ gốc 85.000.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Trong giấy vay tiền ngày 14/11/2022 chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Mạnh H1 thỏa thuận lãi suất vay là 2%/tháng. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 22/11/2024, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/01/2025 chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Vũ Mạnh H1 phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị H số tiền còn nợ là 85.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 20.400.000 đồng (1%/tháng). Tổng là 105.400.000 đồng. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Vũ Mạnh H1 phải trả cho chị số tiền 109.650.000 đồng (Một trăm linh chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 85.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính từ ngày 14/11/2022 đến hết ngày 11/4/2025 là 24.650.000 đồng (1%/tháng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng của chị Nguyễn Thị H đối với khoản vay của anh Vũ Mạnh H1 là phù hợp cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Buộc bị đơn anh Vũ Mạnh H1 phải chịu 5.482.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Buộc bị đơn anh Vũ Mạnh H1 phải thanh toán số tiền 109.650.000 đồng (*Một trăm linh chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó tiền gốc là 85.000.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*), tiền lãi tạm tính từ ngày 14/11/2022 đến hết ngày 11/4/2025 là 24.650.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí: Anh Vũ Mạnh H1 phải chịu 5.482.500 đồng (*Năm triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.635.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000945 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (2);
- Các đương sự (2);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Lưu HS; Lưu TA;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nga